

Số: 1360/QĐ-SYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh đối với
Phòng khám đa khoa quốc tế Leancare thuộc Công ty Cổ phần Giải pháp chăm
sóc sức khỏe Tâm Hợp do bác sĩ Phạm Đức Kiểm
chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Y tế thành phố;

Căn cứ Quyết định số 3567/QĐ-SYT ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Sở Y tế về việc kiện toàn Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế và Quyết định 5537/QĐ-SYT ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Sở Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng chuyên môn kỹ thuật của Sở Y tế;

Theo đề nghị của Công ty Cổ phần Giải pháp chăm sóc sức khỏe Tâm Hợp ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại hồ sơ số 1062000077 về việc đề nghị điều chỉnh nội dung Giấy phép hoạt động do thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn kèm phê duyệt danh mục kỹ thuật khám chữa bệnh đối với Phòng khám đa khoa quốc tế Leancare thuộc Công ty Cổ phần Giải pháp chăm sóc sức khỏe Tâm Hợp do bác sĩ Phạm Đức Kiểm chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật;

Theo đề nghị của Tổ thẩm định Sở Y tế tại biên bản thẩm định ngày 10 tháng 10 năm 2020 về việc cấp Giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa quốc tế Leancare thuộc Công ty Cổ phần Giải pháp chăm sóc sức khỏe Tâm Hợp do bác sĩ Phạm Đức Kiểm chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật;

Theo đề nghị của Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế tại biên bản ngày 29 tháng 10 năm 2020 về thẩm định danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh thực



hiện tại Phòng khám đa khoa quốc tế Leancare thuộc Công ty Cổ phần Giải pháp chăm sóc sức khỏe Tâm Hợp do bác sĩ Phạm Đức Kiểm chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật;

Theo đề nghị của phòng Nghiệp vụ Y – Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT thực hiện tại Phòng khám đa khoa quốc tế Leancare thuộc Công ty Cổ phần Giải pháp chăm sóc sức khỏe Tâm Hợp do bác sĩ Phạm Đức Kiểm chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, địa chỉ Tầng G, Tòa nhà Nguyễn Lâm Tower, 133 Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (danh mục đính kèm).

Điều 2. Danh mục chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh được phê duyệt là căn cứ pháp lý cho việc thực hiện kỹ thuật, chuyên tuyến, thanh toán chi phí khám, chữa bệnh và là cơ sở để đơn vị phấn đấu phát triển chuyên môn kỹ thuật.

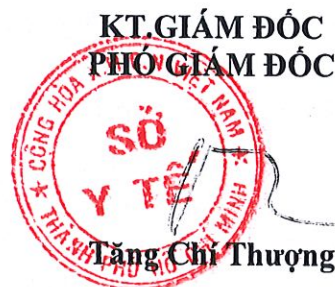
Điều 3. Giám đốc Công ty Cổ phần Giải pháp chăm sóc sức khỏe Tâm Hợp và bác sĩ Phạm Đức Kiểm chịu trách nhiệm đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt theo đúng các quy định chuyên môn và quy trình kỹ thuật. Khi không đủ điều kiện thực hiện kỹ thuật đã được phê duyệt thì đơn vị phải chuyển người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thích hợp để điều trị.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chức năng thuộc Sở, Chánh Thanh tra Sở, các tổ chức có liên quan, Giám đốc Công ty Cổ phần Giải pháp chăm sóc sức khỏe Tâm Hợp và bác sĩ Phạm Đức Kiểm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*MV*

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Ban Giám đốc Sở;
- Phòng Y tế Quận 8 (để biết);
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tin);
- Lưu: VT, NVY, TPTT



**DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỦ ĐIỀU
KIẾN THỰC HIỆN TẠI PHÒNG KHÁM ĐA KHOA QUỐC TẾ LEANCARE
THUỘC CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CHĂM SÓC SỨC KHỎE TÂM HỢP
ĐO BÁC SĨ PHẠM ĐỨC KIỂM CHỊU TRÁCH NHIỆM CHUYÊN MÔN KỸ
THUẬT**

(Kèm theo Quyết định số: 1560/QĐ-SYT ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Sở Y tế)

X. NGOẠI

STT	TT 43/2013	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
	1	2	3			
			A	B	C	D
1.	3911	Thay băng, cắt chỉ	x	x	x	x

XVIII. ĐIỆN QUANG

(do bác sĩ Nguyễn Thị Kim Phương phụ trách)

STT	TT 43/2013	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
	1	2	3			
			A	B	C	D
		B. CHỤP XQUANG CHẨN ĐOÁN THƯỜNG QUY HOẶC KỸ THUẬT SỐ (CR hoặc DR)				
		1. Chụp Xquang chẩn đoán thường quy				
2.	67	Chụp Xquang sọ thẳng nghiêng	x	x	x	x
3.	68	Chụp Xquang mặt thẳng nghiêng	x	x	x	x
4.	69	Chụp Xquang mặt thấp hoặc mặt cao	x	x	x	x
5.	70	Chụp Xquang sọ tiếp tuyến	x	x	x	x
6.	71	Chụp Xquang hốc mắt thẳng nghiêng	x	x	x	
7.	72	Chụp Xquang Blondeau	x	x	x	x
8.	73	Chụp Xquang Hirtz	x	x	x	x
9.	74	Chụp Xquang hàm chéo một bên	x	x	x	
10.	75	Chụp Xquang xương chính mũi nghiêng hoặc tiếp tuyến	x	x	x	
11.	76	Chụp Xquang hố yên thẳng hoặc nghiêng	x	x	x	x
12.	77	Chụp Xquang Chausse III	x	x	x	
13.	78	Chụp Xquang Schuller	x	x	x	
14.	79	Chụp Xquang Stenvers	x	x	x	
15.	80	Chụp Xquang khớp thái dương hàm	x	x	x	
16.	85	Chụp Xquang mỏm trâm	x	x	x	
17.	86	Chụp Xquang cột sống cổ thẳng nghiêng	x	x	x	x
18.	87	Chụp Xquang cột sống cổ chéo hai bên	x	x	x	
19.	88	Chụp Xquang cột sống cổ động, nghiêng 3 tư thế	x	x	x	
20.	89	Chụp Xquang cột sống cổ C1-C2	x	x	x	
21.	90	Chụp Xquang cột sống ngực thẳng nghiêng hoặc	x	x	x	x

		chéch				
22.	91	Chụp Xquang cột sống thắt lưng thẳng nghiêng	x	x	x	x
23.	92	Chụp Xquang cột sống thắt lưng chéch hai bên	x	x	x	x
24.	93	Chụp Xquang cột sống thắt lưng L5 -S1 thẳng nghiêng	x	x	x	x
25.	94	Chụp Xquang cột sống thắt lưng động, gấp uốn	x	x	x	
26.	95	Chụp Xquang cột sống thắt lưng De Sèze	x	x	x	
27.	96	Chụp Xquang cột sống cùng cụt thẳng nghiêng	x	x	x	
28.	97	Chụp Xquang khớp cùng chậu thẳng chéch hai bên	x	x	x	
29.	98	Chụp Xquang khung chậu thẳng	x	x	x	x
30.	99	Chụp Xquang xương đòn thẳng hoặc chéch	x	x	x	x
31.	100	Chụp Xquang khớp vai thẳng	x	x	x	x
32.	101	Chụp Xquang khớp vai nghiêng hoặc chéch	x	x	x	
33.	102	Chụp Xquang xương bả vai thẳng nghiêng	x	x	x	x
34.	103	Chụp Xquang xương cánh tay thẳng nghiêng	x	x	x	x
35.	104	Chụp Xquang khớp khuỷu thẳng, nghiêng hoặc chéch	x	x	x	x
36.	105	Chụp Xquang khớp khuỷu gấp (Jones hoặc Coyle)	x	x	x	x
37.	106	Chụp Xquang xương cẳng tay thẳng nghiêng	x	x	x	x
38.	107	Chụp Xquang xương cổ tay thẳng, nghiêng hoặc chéch	x	x	x	x
39.	108	Chụp Xquang xương bàn ngón tay thẳng, nghiêng hoặc chéch	x	x	x	x
40.	109	Chụp Xquang khớp háng thẳng hai bên	x	x	x	x
41.	110	Chụp Xquang khớp háng nghiêng	x	x	x	
42.	111	Chụp Xquang xương đùi thẳng nghiêng	x	x	x	x
43.	112	Chụp Xquang khớp gối thẳng, nghiêng g hoặc chéch	x	x	x	x
44.	113	Chụp Xquang xương bánh chè và khớp đùi bánh chè	x	x	x	
45.	114	Chụp Xquang xương cẳng chân thẳng nghiêng	x	x	x	x
46.	115	Chụp Xquang xương cổ chân thẳng, nghiêng hoặc chéch	x	x	x	x
47.	116	Chụp Xquang xương bàn, ngón chân thẳng, nghiêng hoặc chéch	x	x	x	x
48.	117	Chụp Xquang xương gót thẳng nghiêng	x	x	x	x
49.	119	Chụp Xquang ngực thẳng	x	x	x	x
50.	120	Chụp Xquang ngực nghiêng hoặc chéch mỗi bên	x	x	x	x
51.	121	Chụp Xquang xương ức thẳng, nghiêng	x	x	x	
52.	122	Chụp Xquang khớp ức đòn thẳng chéch	x	x	x	
53.	123	Chụp Xquang đỉnh phổi uốn	x	x	x	x
54.	124	Chụp Xquang thực quản cổ nghiêng	x	x	x	x
55.	125	Chụp Xquang bụng không chuẩn bị thẳng hoặc nghiêng	x	x	x	x
56.	129	Chụp Xquang phim đo sọ thẳng, nghiêng (Cephalometric)	x	x		

Handwritten signature/initials

XIV. MẮT

(do bác sĩ Bùi Thị Diệu phụ trách)

STT	TT 43/2013	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
	1	2	A	B	C	D
57.	161.	Tập nhược thị	x	x	x	
58.	218.	Soi đáy mắt trực tiếp	x	x	x	x
59.	223.	Khám lâm sàng mắt	x	x	x	x
60.	250.	Test thử cảm giác giác mạc	x	x	x	
61.	251.	Test phát hiện khô mắt	x	x	x	
62.	256.	Đo sắc giác	x	x	x	
63.	260.	Đo thị lực	x	x	x	x

XVI. RĂNG HÀM MẶT

(do bác sĩ Phạm Thị Ái Vân phụ trách)

STT	TT 43/2013	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
	1	2	A	B	C	D
64.	43.	Lấy cao răng	x	x	x	x
65.	70.	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glasslonomer Cement	x	x	x	x
66.	84.	Điều trị nhạy cảm ngà bằng thuốc bôi (các loại)	x	x	x	x
67.	226.	Trám bít hố rãnh bằng Glasslonomer Cement	x	x	x	x
68.	227.	Hàn răng không sang chân với Glasslonomer Cement	x	x	x	x
69.	236.	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng Glasslonomer Cement	x	x	x	
70.	238.	Nhổ răng sữa	x	x	x	x
71.	239.	Nhổ chân răng sữa	x	x	x	x
72.	241.	Điều trị viêm lợi trẻ em (do mảng bám)	x	x	x	x
73.	301.	Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt	x	x	x	x

